

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2017/HSST**

Ngày: 15-9-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Liêm

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Tân.

2. Ông Trịnh Văn Doan

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thanh Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1. Điều L**, sinh năm 1993 tại Bình Phước; Tên gọi khác: D; Nơi cư trú: tổ 4, ấp 5, xã K, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Stiêng; Con ông Điều Sun, sinh năm 1960 và bà Thị Nhựa, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2017 cho đến nay.

**2. Điều C**, sinh năm 1994 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ 6, ấp 5, xã K, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Stiêng; Con ông Điều Khen, sinh năm 1960 và bà Thị Đen, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ tên Thị P, sinh năm 1989; Bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/3/2017 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

Chị Thị H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 5, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Võ Hữu H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đội 4, ấp D, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Anh Đào Văn C1, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Đội 4, ấp D, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Anh Đoàn Minh H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 05/11/2016 Điều C điều khiển xe mô tô biển số 93C1-010.88 chở Điều L từ nhà Điều S về nhà, khi đi gần đến nhà Thị H thuộc tổ 4, ấp 5, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều L biết nhà Thị H có xe mô tô còn mới nên nói với Điều C vào nhà Thị H trộm xe Điều C đồng ý. Sau đó Điều C dừng xe cách nhà Thị H khoảng 15 mét. Điều L ở ngoài canh giới còn Điều C đi vào nhà Thị H, do nhà không khóa cửa nên Điều C đi vào nhà, lúc này vợ chồng chị H đang ngủ, Điều C nhìn thấy xe mô tô của Thị H cắm chìa khóa công tắt ngay trong xe, một điện thoại di động hiệu samsung để để ngay nền nhà gần chân giường. Điều C lấy điện thoại mở xem thấy điện thoại có sử dụng mật khẩu nên C lấy đem ra để ở phía sau nhà Thị H sau đó quay vào lấy xe mô tô Wave biển số 93C-068.63 chạy về xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước đồng thời Điều L cũng đi cùng với C về xã T đến nhà Điều C2 để gửi xe vừa mới trộm được của Thị H. C nói dối là xe của bạn bị hư nên C2 đồng ý cho gửi xe, sau đó C và L cùng chở nhau về nhà. Đêm chiều ngày 06/11/2016, Điều C và Điều L đến nhà Điều C2 lấy xe đem qua huyện Đồng P và tìm gặp Võ Hữu H nhờ tìm chỗ cầm xe. Khi gặp H thì H có điện Thoại cho Đào Văn C1 tìm chỗ cầm xe mà C và L trộm được. C và C1 đem xe của Thị H cầm cho tiệm cầm đồ Hải H thuộc phường T, thị xã Đ 8.000.000đ nhưng C1 chỉ nói với Điều C cầm xe 5.000.000đ và chỉ đưa cho Điều C 5.000.000đ. Số tiền trên, Điều L cho Đào Văn C1 và Võ Hữu H mỗi người 200.000đ. Số tiền còn lại cả hai bị cáo tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 763/KL-HĐĐGTTTHS ngày 07/11/2016 xe mô tô Wave Alpha của Thị H có giá trị 14.433.000đ, 01 điện thoại di động Samsung Galaxyj3 trị giá 2.961.000đ. Tổng cộng các tài sản là 17.394.000đ.

Số tài sản trên, sau khi bị mất, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu hồi và trả lại cho người bị hại.

Tại phiên toà công khai, bị cáo Điều L và Điều C thừa nhận vào lúc 00 giờ ngày 05/11/2016 Điều C và Điều L đã lợi dụng khi vợ chồng Thị H đã ngủ nên lẻn lút vào nhà trộm tài sản là 01 xe Wave và 01 điện thoại di động nhưng do điện thoại có cài mật khẩu nên Điều C bỏ lại phía sau nhà, còn xe mô tô do chìa khóa có sẵn vị trí công tắt điện nên Điều C đã lấy và cùng với Điều L đem cầm và lấy tiền tiêu xài hết.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Điều C và Điều L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, các bị cáo không kêu oan.

Bản cáo trạng số 21/CTr-VKS ngày 12/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Điều C, Điều L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 bộ luật hình sự,

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điều C, Điều L phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm h, p, b khoản 1, 2 Điều 46, điều 33 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Điều L từ 09 đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Điều C từ 09 đến 12 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 200.000 đồng do Võ Hữu H giao nộp.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo Điều L và Điều C đã rất hối hận qua việc làm của mình, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, điều tra viên, viên kiểm sát nhân dân huyện H trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Điều L là người cùng xóm với Thị H nên L biết nhà của Thị H có xe mô tô còn mới. Điều L đã đề sugger với Điều C vào trộm tài sản của Thị H thì C đồng ý. Ngay sau đó, C đã vào nhà chị H trong khi vợ chồng chị H đang ngủ, C đã lấy 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động nhưng do điện thoại có cài mật khẩu nên C bỏ lại phía sau nhà.

Hành vi lợi dụng đêm khuya, khi mọi người đã ngủ bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản, theo kết luận định giá số 763 ngày 07/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tài sản các bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 17.394.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, tội phạm đã hoàn thành kể từ khi các bị cáo đem tài sản ra khỏi nhà của người bị hại.

Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với động cơ, mục đích chính là vì vụ lợi cho bản thân xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bản thân bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình đã thực hiện.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn với vai trò của các bị cáo như sau: đối với Điều L là người đề sugger rủ rê Điều C thực hiện việc trộm tài sản, Điều C là người trực tiếp đột nhập vào nhà bị hại lấy tài sản sau đó cùng với Điều L đem cất giấu và qua hôm sau đem đi tiêu thụ. Do vậy có thể thấy vai trò của cả hai bị cáo là như nhau nên hình phạt là tương đương nhau.

Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và

tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của các bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000đ; người bị hại cũng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

{3} Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: số tiền của anh Đoàn Văn H cầm xe là 8.000.000đ lẽ ra buộc các bị cáo L, C và Đào Văn C1 liên đới trả lại cho anh Hải. Nhưng do anh Hải không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

{4} Vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 200.000 đồng do Võ Hữu H nộp lại lẽ ra trả lại cho anh Đoàn Văn H nhưng anh H không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với các vật chứng khác, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

{1} Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Điều L, Điều C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

{2} Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p, h khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **bị cáo Điều L 09 (chín) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 03/3/2017.**

Xử phạt: **bị cáo Điều C 09 (chín) tháng tù . Thời gian tính tù từ ngày 03/3/2017.**

Tiếp tục tạm giam bị cáo Điều L và Điều C 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án.

{3} Vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng , số seri CH 07199591.

(Tòa án sẽ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H khi bản án có hiệu lực pháp luật).

{4} Về án phí:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết 336/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo Điều L và Điều C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hay tổng đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Lê Thành Liêm**